

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính				
1	Xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030	Chương trình hành động của Tỉnh ủy	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
2	Xây dựng Nghị quyết của Đảng ủy UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	Nghị quyết của Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
3	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch giai đoạn trong năm 2026 và duy trì việc xây dựng, ban hành Kế hoạch hằng năm theo quy định.
4	Theo dõi việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc và chấn	Báo cáo/ công văn chỉ đạo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên

	chỉnh các sai phạm trong việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính				
5	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hằng năm, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	- Quyết định thành lập Tổ kiểm tra - Kết luận kiểm tra	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
7	Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính và thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với kết quả cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
8	Thực hiện khảo sát định kỳ, chuyên đề và đột xuất việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
9	Thực hiện đánh giá chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh theo Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
10	Xây dựng quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước, phát	Quyết định ban hành Quy định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026

	triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.				
II	Cải cách thể chế				
1	Xây dựng, tham mưu ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế theo Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh/ Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026 và cập nhật hằng năm
2	Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản QPPL; bảo đảm 100% dự thảo được thẩm định đúng quy định	Báo cáo thẩm định	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế số, đầu tư kinh doanh, đặc biệt ở lĩnh vực đất đai, quy hoạch, thương mại, khoáng sản, xây dựng	Văn bản pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND cấp xã	Năm 2027-2030
4	Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.	Báo cáo	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
5	Tổ chức rà soát định kỳ và theo chuyên đề và xử lý đối với văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã	Kế hoạch rà soát/ Báo cáo kết quả rà soát	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
6	Thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh theo Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh.	Báo cáo rà soát	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Hằng năm
7	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2026 so với năm	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và	Năm 2026

	2024; phần đầu cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện kinh doanh không cần thiết			các cơ quan liên quan	
8	Xây dựng Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
9	Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra - Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
10	Vận hành, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.	Hệ thống thông tin	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
11	Củng cố, bố trí đủ số lượng và nâng cao năng lực đội ngũ công chức pháp chế, tư pháp từ tỉnh đến cơ sở	Đề án/ kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
12	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu (phân tích chính sách, soạn thảo, tổ chức thi hành pháp luật)	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hàng năm
13	Xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quy trình xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật	Quy chế phối hợp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
14	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác thể chế	Kế hoạch/ Báo cáo	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
15	Xây dựng, nâng cấp và vận hành các hệ thống số phục vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát và theo dõi thi hành pháp luật	Hệ thống phần mềm	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
16	Kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật; số hóa hồ sơ xây dựng văn bản QPPL	Kho dữ liệu số	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, HĐND, UBND cấp xã	Thường xuyên

17	Xây dựng công cụ hỗ trợ tra cứu, đối chiếu, cảnh báo xung đột pháp lý và tiếp nhận phản ánh trực tuyến	Hệ thống phần mềm	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026 (nâng cấp, hoàn thiện hằng năm)
18	Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu trong đánh giá tác động chính sách, dự báo và hỗ trợ ra quyết định	Nâng cao tính năng của hệ thống	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026 (nâng cấp, hoàn thiện hằng năm)
III	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.	Quyết định công bố TTHC theo thẩm quyền	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

5	Cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Cơ sở dữ liệu	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành	UBND cấp xã	Thường xuyên
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025, Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên
7	Triển khai dịch vụ công trực tuyến chủ động, cá nhân hóa.	Kế hoạch/ giải pháp triển khai	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành	2026-2027
8	Quyết định phân cấp trong giải quyết TTHC.	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, UBND cấp xã	Năm 2026 (rà soát, bổ sung hằng năm)
9	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
10	- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ y tế công; - Báo cáo kết quả đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ y tế công.	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Y tế	Các Bệnh viện và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm

11	- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công; - Báo cáo kết quả đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công.	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn, các phòng ban chuyên môn, ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; ĐVSNCL; UBND cấp xã	Năm 2026 (sau khi có hướng dẫn của Trung ương)
2	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong các sở, ban, ngành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	Đề án/ Quyết định	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2026
3	Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, nâng cao mức độ tự chủ	Đề án/ Quyết định	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Năm 2026 2027
4	Rà soát, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động	Phương án/ Đề án sắp xếp lại doanh nghiệp	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, Các doanh nghiệp nhà nước	Năm 2026 2027
5	Quyết định về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Các tổ chức phối hợp liên ngành, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2026 và rà soát hằng năm
6	Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL, biên chế hội	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; ĐVSNCL; UBND cấp xã	Năm 2026

	đặc thù và hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh hằng năm				
7	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tỉnh giảm biên chế giai đoạn 2026-2031	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026
8	Quyết định ban hành quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy và vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026
9	Kiểm tra, giám sát đối với nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền và kịp thời điều chỉnh, xử lý	Kế hoạch/ Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hằng năm
10	Hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số; tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành	Hệ thống phần mềm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	Năm 2026 và hoàn thiện hằng năm
11	Tích hợp công cụ cảnh báo thông minh trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh để giám sát tiến độ và chất lượng giải quyết công việc theo thời gian thực	Hệ thống phần mềm	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và hoàn thiện hằng năm
V	Cải cách chế độ công vụ				
1	Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý, tuyển dụng, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	Quy định/quy chế/ văn bản hướng dẫn triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sau khi có văn bản quy định của trung ương
2	Rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và yêu cầu năng lực	Đề án vị trí việc làm được phê duyệt	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026-2027

3	Quyết định phân cấp quản lý CBCCVC	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Năm 2026-2027
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của cán bộ, công chức cấp xã theo khung năng lực và vị trí việc làm	Kế hoạch đào tạo	Sở Nội vụ	UBND cấp xã	Năm 2026-2027
5	Triển khai tuyển dụng cạnh tranh, công khai, ứng dụng CNTT; ưu tiên nhân lực chất lượng cao ngành khoa học và công nghệ, chuyển đổi số	Kế hoạch tuyển dụng	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
6	Mở rộng thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo sở, phòng và tương đương	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Khi có nhu cầu
7	Bố trí sử dụng theo năng lực, sở trường; thực hiện điều động, luân chuyển, biệt phái để rèn luyện cán bộ, bổ sung nhân lực chất lượng cao cho địa phương	Quyết định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
8	Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
9	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPI) phù hợp với từng nhóm vị trí việc làm (VTVL)	Hệ thống chỉ tiêu	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
10	Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện nhiệm vụ	Hệ thống theo dõi	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
11	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước, chuyển đổi số, khai thác dữ liệu, đổi mới sáng tạo và kỹ năng phục	Kế hoạch đào tạo/ Chương trình đào tạo	Sở Nội vụ	Đơn vị đào tạo	Hoàn thành trong năm 2027; các

	vụ người dân, doanh nghiệp cho 100% đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới				năm tiếp theo thực hiện đảm bảo theo yêu cầu
12	Triển khai đào tạo trực tuyến, học tập số và mô hình học tập suốt đời để CBCCVC chủ động học tập, nâng cao trình độ	Nền tảng học trực tuyến	Sở Nội vụ	Cơ quan liên quan	Thường xuyên
13	Thực hiện hiệu quả chính sách tiền lương gắn với VTVL, chức danh và kết quả thực hiện nhiệm vụ	Báo cáo	Sở Tài chính	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Theo lộ trình của trung ương
14	Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực và yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh/ Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
15	Xây dựng văn hóa công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, liêm chính, phục vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026
16	Xây dựng, thực hiện cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	Nghị quyết của HĐND/ Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2026-2027
VI	Cải cách tài chính công				
1	Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn liên quan	Văn bản hướng dẫn	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành địa phương	Thường xuyên

2	Tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch/ Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Tài chính	Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Rà soát, sắp xếp, xử lý và khai thác hiệu quả nhà, đất của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Phương án sắp xếp, xử lý	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2027
4	Theo dõi tình trạng sử dụng tài sản công trên môi trường số	Hệ thống phần mềm	Các Sở, ban ngành địa phương	Sở Tài chính	Thường xuyên
5	Triển khai toàn diện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước	Văn bản triển khai	Các Sở, ban ngành địa phương	Sở Tài chính	Hàng năm
6	Rà soát, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Các Sở, ban ngành địa phương	Sở Tài chính	Hàng năm
7	Tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí được giao	Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Các Sở, ban ngành địa phương	Sở Tài chính	Hàng năm
8	Triển khai việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định.	Quyết định phê duyệt phương án tự chủ/Văn bản đơn đốc	Sở Tài chính	Đơn vị sự nghiệp công lập	Hàng năm
9	Mở rộng thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Danh mục sự nghiệp công/Quyết định đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu	Các sở, ban, ngành	Sở Tài chính	Hàng năm

10	Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động và mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý các đơn vị hoạt động kém hiệu quả	Báo cáo; Phương án xử lý	Sở Tài chính	Đơn vị sự nghiệp công lập	Hàng năm
11	Chủ động điều hành ngân sách gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm ổn định tài chính địa phương	Kế hoạch/ Kịch bản điều hành ngân sách	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
12	Thực hiện hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc tập trung, hiệu quả, có trọng tâm	Quyết định giao dự toán	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
13	Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư	Kế hoạch giải ngân; văn bản đơn đốc	Sở Tài chính	Các chủ đầu tư, cơ quan có liên quan	Hàng năm
14	Theo dõi sát tiến độ thu ngân sách nhà nước; kịp thời đề xuất giải pháp quản lý thu hiệu quả	Báo cáo	Cục Thuế tỉnh	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Hàng năm
15	Tăng cường quản lý thu đối với các lĩnh vực tiềm ẩn thất thu như kinh doanh trên môi trường số, chuyển nhượng bất động sản và các lĩnh vực rủi ro cao	Kế hoạch	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
16	Đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên	Báo cáo	Các sở, ban, ngành	Sở Tài chính	Hàng năm
17	Triển khai ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong quản lý ngân sách, tài sản công và theo dõi hiệu quả sử dụng nguồn lực	Hệ thống phần mềm	Các sở, ban, ngành	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

VII	Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số				
1	Ban hành Nghị quyết quy định về chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
2	Ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
3	Ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Nghị quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
4	Ban hành Khung Kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Đắk Lắk	Khung Kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Đắk Lắk	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
5	Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành các dịch vụ giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
6	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Đắk Lắk	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
7	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026

8	Ban hành quy định kỹ thuật, quy chế quản lý, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu; danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở	Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
9	Kế hoạch xây dựng, hoàn thiện và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
10	Phát triển hạ tầng số (băng rộng, 5G, mạng truyền số liệu chuyên dùng)	Hạ tầng số được nâng cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
11	Xây dựng hệ thống mạng WAN tỉnh Đắk Lắk	hệ thống mạng WAN tỉnh Đắk Lắk	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
12	Triển khai Cổng thông tin dữ liệu mở	Kế hoạch hạ tầng số 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
13	Triển khai hệ thống Hợp không giấy tờ	Hệ thống Hợp không giấy tờ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
14	Phát triển Trung tâm Tích hợp dữ liệu, nền tảng điện toán đám mây	Trung tâm Tích hợp dữ liệu được nâng cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026 (nâng cấp hằng năm)
15	Trang bị, nâng cấp thiết bị số cho CBCCVC và cơ quan, đơn vị	Trang thiết bị được nâng cấp	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
16	Triển khai chuyển đổi số ngành Y tế (Sử dụng Bệnh án điện tử (EMR) thay thế bệnh án giấy; ứng dụng AI trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị; kết nối dữ liệu y tế với CSDLQG về dân cư; sử dụng VNeID thay thế thẻ BHYT)	- Bệnh án điện tử - Hệ thống AI hỗ trợ - Kết nối dữ liệu y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Năm 2030

17	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu số: đất đai, rừng, thủy lợi, vùng nguyên liệu, OCOP, tài nguyên môi trường. Ứng dụng GIS/WebGIS giám sát rừng, cảnh báo cháy rừng, theo dõi biến động đất đai và môi trường. Ứng dụng nền tảng số trong dự báo thời tiết, sâu bệnh, thị trường nông sản	Cơ sở dữ liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; UBND các xã, phường	Năm 2026
18	Hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành Công thương	Cơ sở dữ liệu	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
19	Hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo	Cơ sở dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
20	Triển khai Dự án: Xây dựng và triển khai ứng dụng IoT trong ngành xây dựng, giao thông thông minh	Dự án được triển khai	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2027-2028
21	Triển khai AI trên dữ liệu lớn cho các ngành quan trọng: nông nghiệp, du lịch, quản lý đô thị, y tế	Ứng dụng AI được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 102 xã/phường	2028
22	Đầu tư công nghệ mới (điện toán đám mây, AI, Blockchain, IoT) trong quản lý	Các ứng dụng công nghệ mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
23	Xây dựng chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ, kỹ thuật, kinh tế số	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2027

24	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã	Hàng năm
25	Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với đội ngũ giảng viên; hỗ trợ người học các ngành khoa học, công nghệ	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2027
26	Phát triển, hiện đại hóa các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh; đào tạo các chuyên ngành chuyên sâu như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, khai phá dữ liệu	Chương trình đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
27	Đầu tư phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, không gian sáng tạo	Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2027
28	Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng thực tiễn, kỹ năng, công nghệ, tăng cường liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong đào tạo, thực hành, thực tập, gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn, nâng cao tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp	Văn bản chỉ đạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2027 2030
29	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng (triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp)	Hệ thống an toàn, thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
30	Đào tạo, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin	Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

31	Cập nhật định kỳ Khung kiến trúc số tỉnh Đắk Lắk phù hợp với các quy định hiện hành	Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026 và cập nhật hằng năm
32	Thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Năm 2026
33	Phát triển dữ liệu công dân số, kết nối CSDL quốc gia về dân cư	Hệ thống dữ liệu công dân số	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2030
34	Triển khai Dự án: Triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng tỉnh Đắk Lắk	Dự án được triển khai	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2027-2028
35	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học rừng, các loài nguy cấp quý hiếm trên địa bàn tỉnh. Cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu rừng của tỉnh	Cơ sở dữ liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2028
36	Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
37	Ban hành Đề án phát triển Kinh tế số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
38	Xây dựng “Bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch thôn buôn” hoạt động trên nền tảng số tỉnh Đắk Lắk	Bản đồ số	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các xã, phường	Năm 2026
39	Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Năm 2026

40	Triển khai IoT và AI cho 10 vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm (cà phê, hồ tiêu, mía, tôm hùm)	60 xã, phường trên nền tảng dữ liệu dùng chung	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm IOC; 102 xã, phường; Sở Tài chính	2027-2028
41	Nâng cấp, mở rộng ứng dụng Đắc Lắc Số	Ứng dụng Đắc Lắc Số được nâng cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2030
42	Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các dịch vụ số	Kế hoạch tuyên truyền	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
VIII	Đề án 06				
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư	Báo cáo/ Công văn	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thường xuyên
2	Thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu	Quyết định công bố	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
3	Xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá, sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ẩn danh về dân cư, căn cước, định danh	Sandbox	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	2026 - 2030
4	Ban hành các danh mục sản phẩm dịch vụ, các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử	Danh mục sản phẩm	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

5	Hoàn thiện việc tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số	Kho dữ liệu của công dân, tổ chức	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2030
6	Đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu	Cơ sở dữ liệu	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
7	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của đơn vị để kết nối, chia sẻ thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Dữ liệu được đồng bộ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	Năm 2026
8	Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Thông tin thuê bao di động được xác thực	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh	Năm 2030
9	Xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý tài khoản ảo	Thông tin tài khoản ngân hàng được xác thực	Ngân hàng Nhà nước khu vực 11	Công an tỉnh	Năm 2030
10	Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh	Dữ liệu được đồng bộ	Sở Nội vụ	Công an tỉnh	Thường xuyên
11	Nghiên cứu đề xuất triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước.	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026

12	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Các hệ thống, thiết bị được rà soát	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
13	Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các Sở, ngành, địa phương, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Quyết định/ báo cáo kiểm tra	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
14	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các cuộc họp hàng tháng của UBND tỉnh	Báo cáo	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
IX	Cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp				
1	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh	Quyết định/ Chương trình	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
2	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, thị trường, khoa học - công nghệ	Chương trình/ Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
3	Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm	Kế hoạch	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm

4	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng KH-CN và chuyển đổi số	Đề án	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026
5	Thúc đẩy liên kết doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu và tham gia chuỗi cung ứng trong nước, quốc tế	Chương trình liên kết	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
6	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng phục vụ doanh nghiệp; gắn kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp	Kế hoạch đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp	Hàng năm
7	Tham mưu nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức thực thi chính sách; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hạn chế phát sinh rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp và nhà đầu tư	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
8	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện dự án	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
9	Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, logistics, hạ tầng số, khu/cụm công nghiệp, khu kinh tế	Chương trình, dự án đầu tư	Ban Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp Đắc Lắc	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Thường xuyên
10	Tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, quy hoạch, mặt bằng sản xuất; công khai, minh bạch thông tin quy hoạch	Quyết định/ Bản đồ quy hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Hàng năm
11	Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị doanh nghiệp; khảo sát, công khai mức độ hài lòng của doanh nghiệp, nhà đầu tư	Hệ thống tiếp nhận kiến nghị	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên

12	Công khai kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và các chỉ số đánh giá năng lực điều hành	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
----	---	---------	--------------	--------------------------------	----------